

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND, ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh và thay thế Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai, ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg, ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT, ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 15/6/2016 của liên Bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 969/TTr-STNMT, ngày 02/4/2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND, ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long**

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 4. Xác định kích thước, diện tích đất tối thiểu không đủ điều kiện để ở, sản xuất đối với phần diện tích còn lại sau khi bị thu hồi**

1. Đối với đất ở, khi nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện công trình, dự án mà phần diện tích còn lại của thửa đất không đủ điều kiện để ở thì được thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích và được thể hiện trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đối với trường hợp đất ở có nhà ở mà khi thu hồi để thực hiện công trình dự án, phần diện tích đất ở có nhà ở còn lại nhỏ hơn  $15m^2$ , có chiều rộng mặt tiền hoặc chiều sâu so với chỉ giới xây dựng nhỏ hơn 3m;

b) Đối với trường hợp đất ở nhưng chưa xây dựng nhà ở mà khi thu hồi để thực hiện công trình dự án, phần diện tích đất ở còn lại có kích thước nhỏ hơn kích thước thửa đất ở tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND, ngày 19/4/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về hạn mức giao đất ở mới; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở và đất vườn ao, liền kề; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND).

2. Đối với đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện công trình, dự án mà phần diện tích đất còn lại của thửa đất không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng thì được bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích và được thể hiện trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nếu người sử dụng đất có đủ điều kiện sau:

a) Có đơn đề nghị thu hồi toàn bộ diện tích thửa đất;

b) Có phần diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở còn lại nhỏ hơn mức diện tích tối thiểu để tách thửa được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND;

2. Tiết b.2, Điểm b, Khoản 1, Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b.2. Nếu thu hồi một phần diện tích nhà đất: Mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ nêu tại Tiết b.1, điểm b, Khoản 1 Điều này”

3. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 18. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp**

1. Việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được quy định như sau:

a) Đối tượng được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi là Nghị định số 47/2014/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung theo khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 01/2017/NĐ-CP). Việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai (sau đây gọi là Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT);

b) Mức hỗ trợ bằng hai (02) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi và diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

2. Ngoài việc hỗ trợ bằng tiền quy định tại khoản 1 Điều này, đối tượng bị thu hồi đất còn được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg, ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất, như sau:

a) Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 (ba) tháng:

Người lao động bị thu hồi đất có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ chi phí đào tạo một lần với mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND, ngày 29/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc quy định thời gian đào tạo và định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng áp dụng trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho người khuyết tật theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ nhưng tối đa không quá mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7, Điều 4 của Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng (sau đây gọi là Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg). Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại áp dụng theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg.

b) Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng:

Người lao động bị thu hồi đất có nhu cầu học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ chi phí cho một khóa học, mức hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định mức học phí các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng nghề công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 – 2021 và Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND, ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND, ngày 03/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định mức học phí các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng nghề công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 – 2021.

c) Hỗ trợ tín dụng:

Người lao động bị thu hồi đất được vay vốn theo quy định hiện hành của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

d) Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước:

Người lao động bị thu hồi đất được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm dịch vụ việc làm trong tỉnh; được vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg.

đ) Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Người lao động bị thu hồi đất có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức, chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại Điều 3, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 15/6/2016 của liên Bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP).

- Người lao động bị thu hồi đất đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016-2020. Thời hạn cho vay tối đa bằng thời gian đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

e) Người lao động bị thu hồi đất được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất và chỉ được hỗ trợ một lần cho từng nội dung quy định tại các Điểm a, b, c, d và đ Khoản 2 Điều này.

g) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xét duyệt, lập phương án hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thông qua cơ quan tài nguyên và môi trường tổ chức thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ danh sách, nhu cầu hỗ trợ học nghề, tìm kiếm việc làm của người lao động do UBND cấp thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm chuyển toàn bộ kinh phí hỗ trợ học nghề, tìm kiếm việc làm vào cơ sở đào tạo nghề.”

4. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 19. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở**

1. Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở, có đủ điều kiện hỗ trợ như : có nhu cầu đào tạo nghề, giải quyết việc làm và trong độ tuổi lao động thì được hưởng các chế độ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Quy định này.

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư lập và trình phê duyệt Phương án đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm đồng thời với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông qua cơ quan tài nguyên và môi trường tổ chức thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.”

5. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 23 như sau:

“3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT mà việc thu hồi đất ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người thu hồi đất thì Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường đất căn cứ tình hình thực tế tại địa phương lập phương án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ khác.”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Giao Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức việc cho vay đối với người lao động bị thu hồi đất theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung đại diện của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội vào tham gia Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại quyết định này.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động Thương binh và xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Vĩnh Long, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018.

3. Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND, ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Những trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nếu chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện theo quy định của quyết định này.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- TT.TU và HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- CT và PCT. UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- BLĐ. VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh;
- Báo Vĩnh Long;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phòng Nghiên cứu-thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 5.08.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đã ký: Trần Hoàng Tựu**